TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 779/2024/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 283/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tuyên văn bản công chứng vô hiệu; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Hủy hợp đồng tín dụng".

Xét thấy, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý 283/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tuyên văn bản công chứng vô hiệu; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Hủy hợp đồng tín dụng" giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1955;

Địa chỉ: 1 D, Khu phố D, tổ I, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số B (Số M) đường H, khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Văn phòng C2;

Địa chỉ: Số A đường X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Lý T, sinh năm 1994 (Theo Giấy ủy quyền số 20/CCBT-UQ ngày 17/12/2018).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H;

Địa chỉ: Số F đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành C – Chuyên viên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện N.

Địa chỉ: Số C đường N, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 4634/UQ-STNMT-VP ngày 17/6/2019).

3. Ông Phạm Tấn L1, sinh năm 1960;

4. Bà Phạm Thị Kim L2, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Số B (Số M) đường H, khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1957;

Địa chỉ: 2 H, khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Phạm Tấn N, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số C đường H, khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

- Bà Hồ Thị Quỳnh L3, sinh năm 1966. Địa chỉ: 1 P, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1957. Địa chỉ: 2 Huỳnh Thị Đ, Khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Phạm Thành V1, sinh năm 1965;

Địa chỉ: B W, S, 92111 USA.

8. Ông Phạn Tấn K, sinh năm 1962 (Chết năm 1991 theo Quyết định tuyên bố một người là đã chết số 321/2020/QĐST-DS ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

- Bà Phạm Thị Ngọc T2, sinh năm 1985.Địa chỉ: 0 L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1966. Địa chỉ: C cư xã V, B, Phường E, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1964;

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

- Bà Trịnh Thị Tú T4, sinh năm 1985.

- Bà Trịnh Thị Thanh T5, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Số B đường H, Khu phố F, thị trần N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số B đường H, Khu phố F, thị trần N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Quỹ tín dụng nhân dân T6;

Địa chỉ: E Đường C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 1987 (Theo văn bản ủy quyền số 54/UQ-TQD ngày 26/3/2019).

12. Ông Nguyễn Tấn L4, sinh năm 1968;

Địa chỉ: C (Số C) đường T, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng cho bà Phạm Thị L theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0044257; 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0044258 cùng ngày 16/4/2018 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS.TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Như Hà